



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN MEKONG

Địa chỉ: Lô 24 Khu công nghiệp Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP.Cần Thơ

Điện thoại: 0292.3841560 – 3843236 – 3842027 Fax: 0292. 3841560

Email: info@mekongfish.vn

Website: <http://www.mekongfish.vn>

Cần Thơ, ngày 14 tháng 03 năm 2025

THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN MEKONG

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy Sản Mekong xin trân trọng thông báo đến Quý cổ đông về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 như sau:

THỜI GIAN: 08g00 ngày 06 tháng 04 năm 2025.

ĐỊA ĐIỂM: Hội trường Công ty cổ phần Thủy sản Mekong – Lô 24, Khu công nghiệp Trà Nóc, Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, Tp. Cần Thơ.

THÀNH PHẦN THAM DỰ: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Thủy sản Mekong tính đến thời điểm chốt danh sách ngày 07/03/2025.

I. NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

1. Báo cáo của HĐQT về tình hình sản xuất kinh năm 2024. Xem xét phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh 2025.
2. Thông qua báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.
3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024. Chương trình kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025.
4. Xem xét và phê duyệt các tờ trình của HĐQT.
5. Và một số vấn đề khác thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.

II. VĂN KIỆN ĐẠI HỘI:

- ❖ Toàn bộ tài liệu liên quan đến Đại hội, các mẫu biểu liên quan (giấy đăng ký tham dự, giấy ủy quyền), tất cả được đăng tải trên Website của công ty tại địa chỉ: <http://www.mekongfish.vn>.
- ❖ Tài liệu họp sẽ chuyển đến Quý cổ đông tại Đại hội.

III. XÁC NHẬN THAM DỰ:

- ❖ Để thuận tiện cho công tác tổ chức, đề nghị Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự (hoặc ủy quyền cho người khác tham dự) Đại hội xin vui lòng liên hệ với Ông Nguyễn Việt Tiến, số điện thoại: 0907.094.148 - 02923.842027 thời gian đăng ký trước 17h ngày 04/04/2025.

IV. THAM DỰ ĐẠI HỘI:

- ❖ Khi tham dự Đại hội, đề nghị Quý cổ đông mang theo thông báo mời họp, giấy ủy quyền (nếu có) và CCCD.
- ❖ Trong trường hợp Quý vị cổ đông không nhận được thư mời họp Đại hội mà công ty gửi cho từng cổ đông theo địa chỉ do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp thì thông báo này thay cho Thư mời.

Trân trọng thông báo!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lương Hoàng Mạnh

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN MEKONG

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Tp. Cần Thơ, ngày 06/04/2025

CHƯƠNG TRÌNH

Tiếp đón đại biểu – phát tài liệu (nếu có)

A/ PHẦN NGHI THỨC:

- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu.
- Báo cáo cơ cấu cổ đông, số cổ đông hiện diện.
- Thông qua chương trình Đại hội.
- Giới thiệu và xin thông qua Đại hội: Danh sách Chủ tịch đoàn, Thư ký đoàn.
- Thông qua quy chế làm việc tại Đại hội.

B/ PHẦN NỘI DUNG:

- ❖ Báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh năm 2024.
Xem xét phê duyệt kế hoạch SX-KD năm 2025.
- ❖ Thông qua báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.
- ❖ Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 – Chương trình kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025.
- ❖ Thông qua các tờ trình của HĐQT.
- ❖ Đại hội thảo luận & đóng góp ý kiến.
- ❖ Tổng hợp ý kiến đóng góp của Cổ đông - giải trình của HĐQT.
- ❖ Giải lao - văn nghệ.
- ❖ Thông qua Nghị quyết của Đại hội (biểu quyết của Cổ đông).
- ❖ Thông qua biên bản Đại hội.
- ❖ Phát biểu bế mạc Đại hội của Chủ tịch HĐQT.
- ❖ Chào cờ bế mạc.



Cần thơ, ngày 06 tháng 04 năm 2025

(DỰ THẢO)
QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

MỤC TIÊU:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ, đúng pháp luật.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành ĐHCĐ thường niên năm 2025.

ĐIỀU 1: TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Cổ đông vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí do Ban tổ chức sắp xếp.
2. Không hút thuốc trong phòng họp.
3. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Các máy điện thoại nên tắt hoặc để ở chế độ rung.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH

1. Đoàn chủ tịch được đại hội thống nhất đề cử để điều hành toàn bộ các công việc của Đại hội.
2. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
3. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
4. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
2. Soạn thảo biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

ĐIỀU 4: BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ CỦA ĐẠI HỘI:

1. Nguyên tắc:

- Các vấn đề trong chương trình Nghị sự Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một phiếu biểu quyết, trong đó ghi họ và tên Cổ đông và Số CP Sở hữu và đại diện có quyền biểu quyết.

2. Cách biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết một vấn đề bằng cách giơ phiếu biểu quyết do chủ tọa điều khiển các chỉ tiêu cần biểu quyết trước Đại hội.

3. Thể lệ biểu quyết:

Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết

ĐIỀU 5: PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

- Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận tiến hành đăng ký nội dung phát biểu hoặc gior cao thẻ biểu quyết đề nghị phát biểu cơ sở có chuẩn bị trước và được sự đồng ý của chủ tọa.

2. Cách thức phát biểu:

1. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.
2. Khi phát biểu phải đúng nội qui yêu cầu đóng góp của Đại hội và mỗi ý kiến chỉ phát biểu từ 5 phút đến không quá 10 phút.
3. Đoàn chủ tịch không chấp thuận những ý kiến phát biểu có tính chất tố cáo, khiếu nại trong thời gian tiến hành Đại hội làm ảnh hưởng thời gian và kết quả đại hội. Nếu có yêu cầu tố cáo khiếu nại đề nghị các đại biểu ghi giấy gửi Đoàn chủ tịch, sau 7 ngày Đoàn chủ tịch xem xét giải quyết sau.
4. Ý kiến của cổ đông gửi bằng văn bản được xem là ý kiến chính thức trong Đại hội.

ĐIỀU 6: BIÊN BẢN & NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- Trên đây là quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023 Công ty Cổ phần Thủy sản Mekong.
- Kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lương Hoàng Mạnh

DỰ THẢO
BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2024
VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2025



- Kính thưa:** - Đoàn Chủ tịch
- Quý quan khách
- Và toàn thể đại hội cổ đông

- Hôm nay, Công ty Cổ phần Thủy Sản Mekong tiến hành đại hội cổ đông thường niên. Nhân dịp này, thay mặt Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc công ty chúng tôi xin chân thành chúc mừng quý quan khách và toàn thể đại hội cổ đông một năm mới đạt nhiều thắng lợi, an khang, thịnh vượng.

- Trong báo cáo này, chúng tôi xin trình bày những nét chủ yếu về tình hình thực hiện kế hoạch năm 2024 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2025.

PHẦN THỨ NHẤT**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2024****I. TÌNH HÌNH CHUNG:****1- Những thuận lợi cơ bản:**

- 1.1 Bảo tồn được đồng vốn. Không để xảy ra các rủi ro làm mất vốn.
- 1.2 Vùng nuôi hoạt động có hiệu quả, tuy nhiên năm 2024 vùng nuôi không cung ứng đủ nguồn nguyên liệu theo yêu cầu cho công ty vào những tháng cuối năm 2024.
- 1.3 Giữ lại được lực lượng CB-CNLĐ nghiệp vụ nông cốt sau khi đã cải tổ bộ máy bước đầu.

2- Những khó khăn chủ yếu:**2.1 Thị trường bị thu hẹp:**

Ngành xuất khẩu cá tra năm nay gặp khó khăn chung trong cả năm 2024, nhất là những tháng cuối năm giá nguyên liệu tăng cao nhưng giá thị trường không theo kịp...

2.2 Tình trạng cạnh tranh quyết liệt giữa các công ty cùng ngành.**2.3 Giá bán giảm nên sản xuất tồn kho tăng. Do vậy SX không ổn định..****2.4 Chất lượng sản phẩm chưa , định mức tiêu hao nguyên liệu chưa đạt mức mong muốn để tăng hiệu quả.****2.5 Trang thiết bị đông lạnh đã hao mòn, hiện tượng hư hỏng thường xảy ra. Nhà xưởng thì xuống cấp sau nhiều năm hoạt động liên tục.****II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2024****1. Thực hiện kế hoạch năm 2024:**

TT	Chỉ tiêu kế hoạch đã được đại hội biểu quyết	ĐVT	KH năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ TH KH (%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	160	157,29	98,31
2	Sản lượng:	Tấn			
	• Chế biến	“	3.360	1.702,93	50,68
	• Tiêu thụ	“	3.360	2.520,77	75,02
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	01	-6,29	
4	Cổ tức bằng tiền mặt	%	2% trở lên	0	
5	Cá tra thương phẩm chăn nuôi	Tấn	3.200	3.954,52	123,58

2. Những công tác chủ yếu của hội đồng quản trị năm 2024:

Do năm 2024 tình hình SX KD không được thuận lợi. Do vậy không hoàn thành được kế hoạch lợi nhuận do ĐHCĐ đề ra. Dưới đây là các nghị quyết của HĐQT trong năm 2024:

Lần 1: Ngày 04/01/2024

Nội dung: Chi lương Tháng 13 năm 2024.

Lần 2: Ngày 10/01/2024

Nội dung: Giải trình xây dựng đơn giá lương theo doanh thu, tổng thu trừ tổng chi (không có lương) và theo lợi nhuận năm 2024.

Lần 3: Ngày 29/01/2024

Nội dung: Chốt danh sách tham dự ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2023.

Lần 4: Ngày 08/03/2024

Nội dung: Chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Lần 5: Ngày 20/03/2024

Nội dung: Phân công nhân sự chuẩn bị ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2023.

Lần 6: Ngày 08/05/2024

Nội dung: Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát.

Lần 7: Ngày 26/06/2024

Nội dung: Dự kiến tình hình thực hiện kế hoạch SX-KD 06 tháng đầu năm 2024.

Lần 08: Ngày 27/09/2024

Nội dung: Dự kiến tình hình thực hiện kế hoạch SX-KD 09 tháng đầu năm 2024.

Lần 09: Ngày 26/12/2024

Nội dung: Dự kiến tình hình thực hiện kế hoạch SX-KD quý IV năm 2024.

3. Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2024:

3.1 Ưu điểm nổi bật:

- Tài chính lành mạnh, không nợ xấu, nợ khó đòi.
- Bảo tồn được đồng vốn của công ty.
- Không đầu tư tràn lan nên công tác quản lý được tập trung.
- Vùng nuôi cá nguyên liệu phát triển ổn định.
- Lực lượng lao động nông cốt sau tinh giảm bộ máy ..

3.2 Hạn chế:

- Phát triển thị trường mới còn chậm chạp, chưa đạt yêu cầu.
- Chất lượng sản phẩm chưa ổn định làm ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của công ty.
- Định mức chế biến nguyên liệu còn khá cao dù có bước chuyển biến khá nhưng chưa mang lại hiệu quả đúng theo kế hoạch.
- Nhà xưởng, trang thiết bị đã xuống cấp cần phải tân trang, nâng cấp kịp thời.
- Các chi phí đầu vào đều tăng.

3.3 Những tồn tại cần khắc phục ngay:

- Tăng cường mặt hàng mới ngoài cá tra để tránh bấp bênh trong tiêu thụ hoặc tránh nhưng chuyển biến xấu của thị trường.
- Nâng cấp, tân trang nhà xưởng và thiết bị đông lạnh kịp thời để giảm tiêu tốn điện năng.
- Đồng thời tăng cường công tác quản lý để hạ chi phí nguyên liệu là cốt lõi để có đủ sức cạnh tranh.
- Tiếp tục cơ cấu lại bộ phận quản lý theo hướng tinh gọn và hiệu quả.

PHẦN THỨ HAI

DỰ KIẾN PHƯƠNG HƯỚNG, KẾ HOẠCH NĂM 2025

I. DƯ BẢO TÌNH HÌNH NĂM 2025:

1- Những thuận lợi và cơ hội tốt:

- 1.1 Mặt hàng cá tra vẫn là mặt hàng vẫn là sản phẩm chiến lược của quốc gia, nhà nước tiếp tục ban hành chính sách đặc thù để phát triển chăn nuôi, chế biến và tiêu thụ sản phẩm này.
- 1.2 Nguồn nguyên liệu tự chăn nuôi vẫn ổn định.
- 1.3 Tài chính công ty vững mạnh.
- 1.4 Mặt bằng, nhà xưởng còn đủ đáp ứng cho việc phát triển

2- Những khó khăn thử thách phía trước:

- 2.1 Thị trường xuất khẩu truyền thống vẫn còn hạn chế vì các rào cản kỹ thuật ngày càng phức tạp hơn. Nhất là việc tăng chi phí đầu vào và biến động lực lượng lao động.
- 2.2 Ngành chăn nuôi cá tra đang trong giai đoạn suy thoái dần. Nhất là ở khu vực nông dân bên ngoài do con giống thoái hóa, bệnh tật, môi trường nuôi bị ô nhiễm.
- 2.3 Cạnh tranh không lành mạnh trong ngành vẫn còn tiếp diễn.
- 2.4 Giá đầu vào chuyển biến tăng nhanh như lương, điện, xử lý nước thải, vật tư, bao bì, v.v,... trong khi giá bán giảm sâu do thị trường suy giảm vẫn chưa có dấu hiệu phục hồi,...
- 2.5 Nhà xưởng, trang thiết bị đã đến hạn cần đầu tư nâng cấp phải tốn kém chi phí cao.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, KẾ HOẠCH NĂM 2025

1- Phương hướng:

1.1 Mặt hàng chủ yếu:

Vẫn tiếp tục chăn nuôi cá tra và chế biến mặt hàng cá tra fillet xuất khẩu.

1.2 Giữ vững thị trường truyền thống và phát triển mạnh ở thị trường mới nổi như Trung Quốc, Hong Kong, Nam Mỹ, khối Á Rập.

1.3 Phương hướng chủ yếu năm 2025 là trụ vững, bảo tồn vốn, năm 2026 trở đi dự kiến sẽ phát triển sản xuất kinh doanh có lãi.

2- Kế hoạch năm 2025:

TT	Các chỉ tiêu KH	ĐVT	Năm 2025	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	150	Bình quân 250 tấn/tháng
2	Sản lượng	Tấn		
	• Chế biến	“	3.000	
	• Tiêu thụ	“	3.000	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	Không bị lỗ	
4	Cổ tức	%	0	
5	Cá tra thương phẩm tự chăn nuôi	Tấn	3.800	

3- Một số chương trình cần thực hiện trước mắt:

3.1 Nâng cấp nhà xưởng và trang thiết bị đông lạnh (Chi phí dự kiến từ 10 đến 15 tỷ đồng).

3.2 Tiếp tục liên kết với nông dân để chăn nuôi cá tra: dự kiến 05 tỷ đồng.

3.3 Trang bị thêm 01 Máy IQF 600 kg/giờ, 01 máy mạ băng công suất 2.000 kg/giờ.

4- Một số biện pháp thực hiện chủ yếu:

4.1 Thị trường tiêu thụ: đây là biện pháp được xem quan trọng nhất mà công ty cần phải:

- Kết nối chặt chẽ hơn đối với thị trường truyền thống, với khách hàng thân quen. Đồng thời phát triển mạnh nhưng có suy tính kỹ lưỡng đối với khách hàng Trung Quốc, Hong Kong, khối Á Rập, Châu Mỹ La Tinh để tăng doanh thu.

- Nâng tỷ lệ cơ cấu mặt hàng cá chất lượng cao, mạ băng ít để có giá xuất tốt, chi phí giảm.

- Xây dựng chính sách phát triển mặt hàng, thị trường mới, khách hàng mới theo hướng tăng chất lượng sản phẩm và nâng cao giá bán.

4.2 Chất lượng sản phẩm:

- Tránh thị trường quá khắt khe, có nhiều rào cản kỹ thuật nhưng đồng thời công ty phải đảm bảo chất lượng ổn định, nhà xưởng đạt chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm, v.v,...

- Xây dựng chính sách, đòn bẩy kinh tế để phát triển mặt hàng mới với chất lượng và giá bán cao hơn.

4.3 Quản lý tốt các chi phí để tìm cách cắt giảm, hạ giá thành.

4.4 Xem xét lại cơ cấu tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn và hiệu quả. Đồng thời có chính sách tiền lương, thưởng hợp lý, kịp thời nhằm động viên CB-CNLD trong sản xuất kinh doanh.

KẾT LUẬN:

- Trước những khó khăn do thị trường biến động và giá bán giảm mạnh nên công ty đã không hoàn thành kế hoạch năm 2024.
- Sang năm 2025 tình hình khó khăn (khách quan lẫn chủ quan) vẫn còn tiếp diễn, song HĐQT quyết tâm điều hành công ty vượt qua khó khăn, tiến dần nâng cao hiệu quả để đáp ứng lòng mong đợi của quý cổ đông.
- Một lần nữa, nhân dịp năm mới 2025, HĐQT, BKS, BGĐ và toàn thể CB-CNLĐ Công ty Cổ phần Thủy Sản Mekong kính chúc quý khách, quý cổ đông an khang, thịnh vượng.

Xin chân trọng kính chào!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



LƯƠNG HOÀNG MÃNH

Số: 4.0056/25/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN MEKONG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy sản Mekong (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 24 tháng 02 năm 2025, từ trang 05 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thủy sản Mekong tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Nguyễn Quốc Ngữ****Thành viên Ban Giám đốc**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3089-2025-008-1

Người được ủy quyền

TP. Cần Thơ, ngày 24 tháng 02 năm 2025

Nguyễn Hữu Nghi**Kiểm toán viên**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3132-2025-008-1

NH
TNI
ATU
THC
TC

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN MEKONG

Địa chỉ: Lô 24, Khu công nghiệp Trà Nóc, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		165.582.776.376	173.748.814.806
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	62.696.698.955	22.888.984.646
1. Tiền	111		12.696.698.955	22.888.984.646
2. Các khoản tương đương tiền	112		50.000.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		39.920	5.000.039.920
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	39.920	39.920
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	-	5.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		9.037.864.729	13.844.480.998
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	5.449.098.127	12.105.203.320
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	94.864.000	97.864.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	5.049.995.477	3.125.343.678
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.556.092.875)	(1.483.930.000)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		89.003.722.128	127.268.351.742
1. Hàng tồn kho	141	V.7	89.003.722.128	127.268.351.742
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.844.450.644	4.746.957.500
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4.670.097.573	4.572.604.429
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	174.353.071	174.353.071
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN MEKONG

Địa chỉ: Lô 24, Khu công nghiệp Trà Nóc, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		36.770.462.951	39.108.508.899
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		21.723.875.683	23.645.202.399
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	3.656.150.014	4.941.715.290
- Nguyên giá	222		92.260.547.390	92.155.547.390
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(88.604.397.376)	(87.213.832.100)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	18.067.725.669	18.703.487.109
- Nguyên giá	228		27.837.973.495	27.837.973.495
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(9.770.247.826)	(9.134.486.386)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		14.646.587.268	14.823.306.500
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2c	10.688.386.500	10.688.386.500
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	4.134.920.000	4.134.920.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2c	(176.719.232)	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		400.000.000	640.000.000
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	400.000.000	640.000.000
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		202.353.239.327	212.857.323.705

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN MEKONG

Địa chỉ: Lô 24, Khu công nghiệp Trà Nóc, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		6.013.144.141	10.221.544.787
I. Nợ ngắn hạn	310		4.931.214.445	9.148.047.007
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	2.401.119.321	5.888.061.728
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	378.766.550	365.202.600
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	2.066.690	3.722.640
4. Phải trả người lao động	314	V.14	625.407.542	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	37.730.000	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	93.105.787	126.875.816
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	1.393.018.555	2.764.184.223
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.081.929.696	1.073.497.780
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b	1.035.000.000	1.035.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.18	46.929.696	38.497.780
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN MEKONG

Địa chỉ: Lô 24, Khu công nghiệp Trà Nóc, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		196.340.095.186	202.635.778.918
I. Vốn chủ sở hữu	410		196.340.095.186	202.635.778.918
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19a	123.464.110.000	123.464.110.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		123.464.110.000	123.464.110.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.19a	93.325.820.793	93.325.820.793
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	V.19a	1.287.760.139	1.287.760.139
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.19a	(27.814.422.389)	(27.814.422.389)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.19a	5.837.847.302	5.837.847.302
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19a	238.979.341	6.534.663.073
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		6.534.663.073	6.534.663.073
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(6.295.683.732)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		202.353.239.327	212.857.323.705



Nguyễn Hoàng Anh
Kế toán trưởng/Người lập



TP. Cần Thơ, ngày 24 tháng 02 năm 2025

Lương Hoàng Mạnh
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN MEKONG

Địa chỉ: Lô 24, Khu công nghiệp Trà Nóc, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	153.483.344.374	139.259.201.598
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	-	2.495.859.200
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		153.483.344.374	136.763.342.398
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	149.123.679.899	135.861.757.126
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		4.359.664.475	901.585.272
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	3.319.117.481	4.864.230.762
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	511.785.674	114.166.525
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	6.104.094.639	3.971.638.521
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	4.772.225.033	6.001.675.362
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(3.709.323.390)	(4.321.664.374)
11. Thu nhập khác	31	VI.8	483.566.310	5.119.870.226
12. Chi phí khác	32	VI.9	3.061.494.736	780.000
13. Lợi nhuận khác	40		(2.577.928.426)	5.119.090.226
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(6.287.251.816)	797.425.852
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	-	126.816.929
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.10	8.431.916	(32.541.962)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(6.295.683.732)	703.150.885
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11a,b	(602)	40
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11a,b	(602)	40



Nguyễn Hoàng Anh
Kế toán trưởng/Người lập



TP. Cần Thơ, ngày 24 tháng 02 năm 2025



Lương Hoàng Mạnh
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN MEKONG

Địa chỉ: Lô 24, Khu công nghiệp Trà Nóc, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(6.287.251.816)	797.425.852
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, V.10, V.17	1.942.401.752	2.622.589.146
- Các khoản dự phòng	03	V.2c, V.6	248.882.107	295.872.500
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	(350.594.642)	(256.651.868)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(616.703.590)	(3.503.203.636)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(5.063.266.189)	(43.968.006)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		4.735.260.343	(3.871.153.989)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		38.264.629.614	(25.396.400.052)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(2.845.666.894)	2.100.072.254
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		240.000.000	240.000.000
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	4.134.920.000
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	(1.220.417.332)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.17	70.500.000	93.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.17	(1.357.740.704)	(266.900.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		34.043.716.170	(24.230.847.125)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9	(105.000.000)	(238.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(25.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2b	5.000.000.000	69.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(4.134.920.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, V1.4	548.429.617	4.374.674.869
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		5.443.429.617	44.001.754.869

5-01
 ANH
 TNI
 À TU
 C
 V TH
 TP. C

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN MEKONG

Địa chỉ: Lô 24, Khu công nghiệp Trà Nóc, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(7.315.827.400)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>-</i>	<i>(7.315.827.400)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		39.487.145.787	12.455.080.344
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	22.888.984.646	10.250.896.174
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		320.568.522	183.008.128
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	62.696.698.955	22.888.984.646



Nguyễn Hoàng Anh
Kế toán trưởng/Người lập



TP. Cần Thơ, ngày 24 tháng 02 năm 2025

Lương Hoàng Mạnh
Chủ tịch Hội đồng quản trị

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024



- Căn cứ điều lệ sửa đổi, bổ sung và nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2024.
- Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát.
- Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy sản Mekong được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn A&C Chi nhánh Cần Thơ.
- Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy sản Mekong xin báo cáo trước đại hội cổ đông kết quả giám sát hoạt động năm 2024.

I. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÔNG TY : (Mẫu báo cáo đính kèm)

1- Về nguồn vốn và sử dụng vốn:

a). Tài sản tại thời điểm ngày 31/12/2024	:	202.353.239.327
+ Tài sản ngắn hạn	:	165.582.776.376
+ Tài sản dài hạn	:	36.770.462.951
b). Nguồn vốn tại thời điểm ngày 31/12/2024	:	202.353.239.327
+ Nợ phải trả	:	6.013.144.141
+ Nguồn vốn chủ sở hữu	:	196.340.095.186

2- Về kết quả kinh doanh:

2.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	:	153.483.344.374
* Các khoản giảm trừ doanh thu		
Trong đó: Doanh thu hàng xuất khẩu	:	69.895.168.937
2.2. Doanh thu hoạt động tài chính	:	3.319.117.481
2.3. Tổng chi phí năm 2024	:	160.511.785.245
Trong đó:		
Giá vốn hàng bán	:	149.123.679.899
Chi phí tài chính	:	511.785.674
Chi phí bán hàng	:	6.104.094.639
Chi phí quản lý doanh nghiệp	:	4.772.225.033
2.4. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	:	(3.709.323.390)
2.5. Thu nhập khác	:	483.566.310
2.6. Chi phí khác	:	3.061.494.736
2.7. Lợi nhuận khác	:	(2.577.928.426)
2.8. Lợi nhuận trước thuế	:	(6.287.251.816)
2.9. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	:	

2.10. Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	:	8.431.916
2.11. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	:	(6.295.683.732)
2.12. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	:	(602)

3- Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tình hình và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp:

CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2024	Năm 2023
1- Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
1.1 Cơ cấu tài sản			
+ Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	81,83	81,62
+ Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	18,17	18,38
1.2 Cơ cấu nguồn vốn			
+ Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	2,97	4,8
+ Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	97,03	95,2
2- Khả năng thanh toán			
2.1 Hệ số khả năng thanh toán tổng quát	Lần	33,65	20,82
2.2 Hệ số khả năng thanh toán hiện hành	Lần	33,58	19
2.3 Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	15,53	5,1
2.4 Hệ số khả năng thanh toán nợ dài hạn	Lần	33,99	36,43
3- Tỷ suất sinh lời			
3.1 Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
+ Tỷ suất LN trước thuế trên DT thuần	%		0,58
+ Tỷ suất LN sau thuế trên DT thuần	%		0,51
3.2 Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
+ Tỷ suất LN trước thuế trên tổng tài sản	%		0,37
+ Tỷ suất LN sau thuế trên tổng tài sản	%		0,33
3.3 Tỷ suất LN sau thuế trên nguồn vốn CSH	%		0,35

❖ Về công tác kinh doanh :

Trong năm qua, HĐQT cùng BGD đã chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ của Đại hội cổ đông đề ra, cùng sát cánh, nỗ lực và đoàn kết với lực lượng CVN trong đơn vị, nhưng do toàn ngành xuất khẩu cá tra đều gặp khó khăn chung, cạnh tranh cùng ngành rất khốc liệt nên giá bán không cao, máy móc hao mòn, nhà xưởng xuống cấp, ... nên KQKD không đạt như tinh thần ĐH đồng cổ đông đề ra.

Dù khó khăn, nhưng công ty vẫn bảo toàn nguồn vốn, vùng nuôi hoạt động vẫn hiệu quả,

- Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát tiến hành họp đúng định kỳ, theo nghị quyết của Đại hội cổ đông.

- Tổ chức điều hành Công ty theo đúng chức năng nhiệm vụ quyền hạn theo đúng pháp luật điều lệ, tiến hành đại hội cổ đông thường niên hàng năm theo đúng luật định.

- Thực hiện tốt chế độ chính sách nghĩa vụ đối với cơ quan quản lý, người lao động trong doanh nghiệp.

- Kết quả sản xuất kinh doanh được kiểm toán theo đúng chuẩn mực chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.

- Luôn nâng cao trình độ, tay nghề cho CB.CNV, trẻ hoá đội ngũ, đào tạo lực lượng kế thừa đáp ứng nhu cầu nhân lực cho Công ty.

❖ **KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ** :

- Trong quá trình sản xuất kinh doanh, Công ty chú trọng công tác quản lý, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tăng cường kiểm soát từ vùng nuôi đến khâu chế biến. Giám sát kỹ thuật, chất lượng cá nguyên liệu, giảm thiểu tiêu hao, hạ giá thành, chi phí thấp... Cho dù kết quả không như kế hoạch đề ra do nhiều yếu tố khách quan mang đến; nhưng nếu đem so sánh với các Cty kinh doanh cùng ngành nghề, cùng thời điểm và trên cùng địa bàn thì Lợi nhuận trong năm tuy mang số Âm (-) nhưng tỉ trọng các chỉ tiêu đều < 1% đó là kết quả của sự nhiệt tình, đồng lòng, nỗ lực phấn đấu của tập thể BLĐ, phòng ban và người lao động, đơn vị sẽ lấy các chỉ tiêu đó để xây dựng kế hoạch đột phá sang niên độ mới

- Trong bối cảnh hiện nay, mặt hàng Cá tra xuất khẩu ngày càng khó khăn do những rào cản kỹ thuật, do cạnh tranh từ các công ty cùng ngành... Ban giám đốc rất cần nhắc tìm kiếm khách hàng mới, thị trường mới cho công tác tiêu thụ sản phẩm trong năm 2024

- Ban kiểm soát chúng tôi đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, tính trung thực khách quan trong công tác kiểm tra, sẽ phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban giám đốc duy trì và phát huy hơn nữa trong thời gian tới.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025:

Căn cứ vào kế hoạch SXKD năm 2025, Ban kiểm soát sẽ thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025 do Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

- Thẩm định kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính, quản lý giám sát chặt chẽ từ đầu vào, đầu ra đến khâu tiêu thụ sản phẩm.

- Thực hiện công tác khác theo qui định của Điều lệ công ty, đúng pháp luật quy chế của Nhà nước.

Trên đây là báo cáo Ban kiểm soát năm 2024 của Công ty cổ phần Thủy Sản Mekong. Rất mong nhận được sự tham gia góp ý của quý đại biểu, quý cổ đông để chúng tôi thực hiện tốt hơn nữa trong nhiệm kỳ tới.

Kính chúc đại hội thành công tốt đẹp!

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Nguyễn Thị Kim Lan

Số: 001/TT-HĐQT.AAM.2025

TP. Cần Thơ, ngày 06 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH**V/v: Thông qua Báo cáo SXKD năm 2024 - Kế hoạch SXKD năm 2025****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Thủy sản Mekong thông qua ngày 28/03/2024;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C – Chi nhánh Cần Thơ.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy sản Mekong kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt một số nội dung như sau:

- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C – Chi nhánh Cần Thơ kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định và được HĐQT Công ty cổ phần Thủy sản Mekong công bố theo quy định, đồng thời được đăng tải trên Website của công ty tại địa chỉ: www.mekongfish.vn từ ngày 26/02/2025.

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Thực hiện 2024	% thực hiện KH năm 2024
1	Tổng tài sản	đồng	202.353.239.327	
2	Tổng doanh thu	đồng	157.286.028.165	98,31
3	Lợi nhuận trước thuế	đồng	-6.287.251.816	
4	Lợi nhuận sau thuế	đồng		

- Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của công ty.

TT	Các chỉ tiêu KH	ĐVT	KH năm 2025
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	150
2	Sản lượng Cá tra thành phẩm	Tấn	
	+ Chế biến	“	3.000
	+ Tiêu thụ	“	3.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	Không bị lỗ
4	Cổ tức	%	0
5	Sản lượng cá tra thương phẩm chăn nuôi	Tấn	3.800

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH****Lương Hoàng Mạnh**

Số: 002/TT-HĐQT.AAM.2025

TP. Cần Thơ, ngày 06 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: *Thông qua lựa chọn công ty kiểm toán*

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Thủy sản Mekong thông qua ngày 28/03/2024.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thủy sản Mekong kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty có tên dưới đây:

1. Cty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (AASC., Ltd)
2. Cty TNHH Kiểm toán & dịch vụ tin học TP. Hồ Chí Minh (AISC)
3. Cty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (A&C Co., Ltd)

Trước tiên đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Trong trường hợp không thống nhất được với công ty kiểm toán nói trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán còn lại trong danh sách công ty kiểm toán độc lập đã nêu trên để tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lương Hoàng Mạnh

Số: 003/TT-HĐQT.AAM.2025

TP. Cần Thơ, ngày 06 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH**V/v: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Thủy sản Mekong ngày 28/03/2024;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C – Chi nhánh Cần Thơ.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy sản Mekong kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối đến cuối năm 2023:	6.534.663.073
2	Năm 2024:	
	- Lợi nhuận trước thuế	(6.287.251.816)
	- Thuế TNDN phải nộp	-
	- Chi phí thuế TNDN hoãn lại	8.431.916
	- Lợi nhuận sau thuế	(6.295.683.732)
3	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối đến cuối năm 2024:	238.979.341

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH****Lương Hoàng Mạnh**

Số: 004/TT-HĐQT.AAM.2025

TP. Cần Thơ, ngày 06 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: *Chủ trương thoái vốn tại công ty liên kết*

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy Sản Mekong.

Căn cứ chiến lược, nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2025 và những năm sắp tới, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc thoái vốn, thu hồi các khoản đầu tư không còn hiệu quả để tập trung đầu tư vào các doanh nghiệp/các dự án tiềm năng, cụ thể như sau:

1. Thoái vốn toàn bộ phần vốn góp tại Công ty CP Vật liệu xây dựng Motilen Cần Thơ:

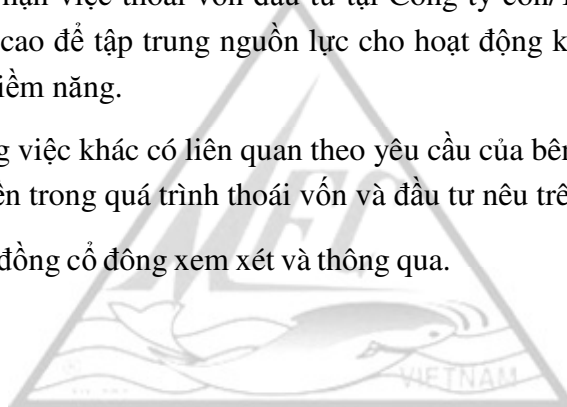
- Tên doanh nghiệp: Công ty CP Vật liệu xây dựng Motilen Cần Thơ
- Địa chỉ trụ sở chính: Lô 24, Khu CN Trà Nóc, Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao. Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng, vật liệu trang trí nội ngoại thất, gạch lát vỉa hè, gạch không nung, bê tông nhẹ, gạch các loại, cống bê tông ly tâm, cọc bê tông, bê tông và các sản phẩm từ xi măng, thạch cao khác (Hoạt động phải thực hiện theo Quyết định số 2312/QĐ-UBND ngày 29/08/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt kế hoạch chấm dứt hoạt động sản xuất gạch đất sét nung bằng lò thủ công lạc hậu, lò vòng, lò đứng, lò thủ công cải tiến sử dụng nhiên liệu hóa thạch trên địa bàn thành phố Cần Thơ, giai đoạn 2017-2020).
- Vốn điều lệ: 14.400.000.000 đồng.
- Số lượng cổ phiếu thoái vốn: Thoái toàn bộ phần vốn góp tại Công ty CP Vật liệu xây dựng Motilen Cần Thơ (647.781 cổ phần tương ứng 44,98% vốn điều lệ).
- Giá chuyển nhượng: Không thấp hơn giá trị còn lại trên sổ sách vào thời điểm thoái vốn.

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị

- Quyết định thời điểm và tỉ lệ phù hợp để thực hiện việc thoái vốn tại Công ty CP Vật liệu xây dựng Motilen Cần Thơ.
- Tìm kiếm, đàm phán, quyết định đối tác mua và các điều kiện liên quan (bao gồm nhưng không giới hạn ở các nội dung, điều khoản, chi tiết giá và tỉ lệ chuyển nhượng,...). Thực hiện các thủ tục thoái vốn tại Công ty Công ty CP Vật liệu xây dựng Motilen Cần Thơ theo quy định của pháp luật, đảm bảo lợi ích tối đa cho Công ty.
- Trong trường hợp Hội đồng quản trị xét thấy các cơ hội đầu tư mới các dự án/doanh nghiệp tiềm năng, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền HĐQT chủ động đầu tư/thâu tóm, quyết định giá trị, thời điểm cụ thể thực hiện đầu tư các Dự án/Công ty này trên cơ sở tiềm năng tăng trưởng và đóng góp vào sự phát triển bền vững của Công ty nếu chủ động cân đối được nguồn vốn, đảm bảo giá trị đầu tư thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị và thực hiện báo cáo lại ĐHĐCĐ phiên họp gần nhất.
- Để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT chủ động cân đối nguồn vốn tại Công ty bao gồm nhưng không giới hạn việc thoái vốn đầu tư tại Công ty con/Thu hồi vốn tại các Dự án chưa đạt hiệu quả cao để tập trung nguồn lực cho hoạt động kinh doanh của Công ty và các cơ hội đầu tư tiềm năng.
- Thực hiện các công việc khác có liên quan theo yêu cầu của bên liên quan và cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình thoái vốn và đầu tư nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lương Hoàng Mạnh

Số: 005/TT-HĐQT.AAM.2025

TP. Cần Thơ, ngày 06 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Miễn chào mua công khai

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Thủy sản Mekong ngày 28/03/2024.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy sản Mekong kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua việc miễn chào mua công khai đối với các đối tượng sau:

***. Đối tượng nhận chuyển nhượng:**

- Ông Lương Hoàng Mạnh (CCCD số 092059000766 cấp ngày 25/04/2024; Hiện đang nắm giữ 4.879.732 cổ phiếu, chiếm 46,69% số cổ phiếu có quyền biểu quyết) và/hoặc những người có liên quan theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Công ty cổ phần Vật Liệu Xây Dựng Motilen Cần Thơ (Mã số doanh nghiệp: 1800159418 cấp ngày 11/04/2007; Hiện đang nắm giữ 768.418 cổ phiếu, chiếm 7,35% số cổ phiếu có quyền biểu quyết) và/hoặc những người có liên quan theo quy định của pháp luật hiện hành.

Các tổ chức và cá nhân nêu tại mục 1 & 2 nêu trên được quyền nhận chuyển nhượng cổ phiếu trong một lần hoặc nhiều lần dẫn đến việc trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu đạt hoặc vượt mức 55%, 65%, 75% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Thủy Sản Mekong mà không phải chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

***. Đối tượng chuyển nhượng:** Các cổ đông của Công ty cổ phần Thủy Sản Mekong.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH****Lương Hoàng Duy**

Số: 006/TT-HĐQT.AAM.2025

TP. Cần Thơ, ngày 06 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH**V/v: Sử dụng Thặng dư vốn cổ phần để bù lỗ trong năm 2025 (Nếu có)****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Thủy sản Mekong ngày 28/03/2024.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy sản Mekong kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua việc sử dụng Thặng dư vốn cổ phần để bù lỗ trong trường hợp sản xuất kinh doanh của năm 2025 bị lỗ như sau:

***. Tình hình Vốn chủ sở hữu:**

Tính đến ngày 31/12/2024, Công ty cổ phần Thủy Sản Mekong có số liệu như sau:

1	Vốn điều lệ	:	123.464.110.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	:	93.325.820.793
3	Vốn chủ sở hữu (tại 31/12/2024)	:	197.340.095.186

***. Đề xuất:**

Căn cứ Điểm 4, Điều 66 của Thông tư 200/2014/TT-BTC, ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính về Hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp: “Việc sử dụng vốn đầu tư của chủ sở hữu, chênh lệch đánh giá lại tài sản, quỹ đầu tư phát triển để bù lỗ kinh doanh được thực hiện theo quyết định của chủ sở hữu, doanh nghiệp phải thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật”.

- Trên cơ sở nêu trên, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sử dụng Thặng dư vốn cổ phần để xử lý việc bù lỗ cho năm 2025 trong trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 bị lỗ, cụ thể như sau:
 - Giảm Thặng dư vốn cổ phần: Bảng số lỗ thực tế năm 2025
 - Tăng lợi nhuận chưa phân phối: Bảng số lỗ thực tế năm 2025
- Giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH****Lương Hoàng Mạnh**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

**GIẤY ĐĂNG KÝ THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NĂM 2025**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Thủy sản Mekong

Tên Cổ đông:

Mã số cổ đông:

Đại diện cho (nếu cổ đông là pháp nhân):

CMND, CCCD/ĐKKD: ngày cấp Nơi cấp.....

Địa chỉ:

Điện thoại số:

Có sở hữu số cổ phần (mệnh giá 10.000đ/cp) của Công ty Cổ phần Thủy Sản Mekong là:
..... Cổ phần.

Đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày 06/04/2025.

....., ngày..... tháng 04 năm 2025

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

GIẤY ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN MEKONG

Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN MEKONG

Tôi tên là:

(sau đây gọi là *Người ủy quyền*)

Số CMND, CCCD/ĐKKD: cấp ngày..... Nơi cấp.....

Địa chỉ:

Điện thoại số:

Là cổ đông sở hữu: cổ phần của Công ty Cổ phần Thủy sản Mekong.

Nay ủy quyền cho:

Họ và tên:

CMND: cấp ngày..... Nơi cấp

Địa chỉ:

Điện thoại số:

Thay mặt tôi tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của cổ đông trong phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 tổ chức ngày 06/04/2025.

Bên ủy quyền chịu trách nhiệm trước Pháp Luật về sự ủy quyền này.

....., ngày..... tháng 04 năm 2025

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)